

Bản án số: **158/2019/HSST**

Ngày: **09 – 7 - 2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh**

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng H - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2019/TLST-HS ngày 20/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2019/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019 đối với các bị cáo:

1. ĐOÀN TUẤN A, sinh năm: 1990; HKTT và chỗ ở: Tổ A – phường Đ – quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; con ông: Đoàn Văn L (Chết); con bà: Phạm Thị Thu; Vợ: Trần Hương Q (Ly hôn); Có 02 con: Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 226 lập ngày 13/3/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự:

-Ngày 26/6/2009 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 01 thời hạn 48 tháng.

-Bản án số 440/HSST ngày 26/9/2016, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hạn tù tính từ ngày 13/5/2016, bị án ra trại ngày 13/11/2017

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm.

Bị cáo bị bắt ngày 11/3/2019 (Có mặt).

2. LÊ TUẤN A1, sinh năm: 1989; HKTT và chỗ ở: Số N Tổ B phường P, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; con ông: Lê Tuấn D (Chết); con bà: Hoàng Thị H (Chết); Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 225 lập ngày 13/3/2019 của Công

an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 03 tiền án:

-Bản án số 141/HSST ngày 24/4/2008, TAND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hình phạt chung cho cả 02 tội là 44 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 01/8/2007, bị án ra trại ngày 01/11/2010.

-Bản án số 29/HSST ngày 11/3/2011, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 16/12/2010, bị án ra trại ngày 16/02/2013.

-Bản án số 135/HSST ngày 31/5/2013, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2013, bị án ra trại ngày 01/4/2017.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm
Bị cáo bị bắt ngày 11/3/2019 (Có mặt).

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị H SN: 1968

HKTT: Tổ H C, Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Hồng V - SN: 1971

HKTT: Số K phố H, phường P, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2019 bà Nguyễn Thị H (SN: 1968, HKTT: Tổ 5 Cự Khối, Long Biên, Hà Nội) trình báo công an phường Cự Khối về việc: Khoảng 05h30 ngày 11/3/2019, bà H đứng chờ tại bến xe buýt trên đường đê Xuân Quan thuộc phường Tổ 3 phường Cự Khối, Long Biên, Hà Nội thì bị một đối tượng nam thanh niên giật túi xách trên người rồi chạy xuống đường chân đê lên xe máy của một đối tượng khác đang chờ sẵn sau đó bỏ chạy về hướng Bát Tràng. Tài sản của bà H bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc túi xách giả da màu đen bên trong có: 01 ví giả da màu nâu kích thước (20x10)cm, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu tím số thuê bao 0982735591, 01 CMND, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H, 01 thẻ citimart và số tiền 2.100.000 đồng.

Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác Đội CSĐT về TTHX-Công an quận Long Biên tiến hành điều tra truy xét đến 16h cùng ngày phát hiện 02 đối tượng ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 đang đi trên xe máy Honda Wave alpha màu trắng không biển kiểm soát tại phố Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Kiểm tra phát hiện, thu giữ trên người ĐOÀN TUẤN A 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu tím số thuê bao 0982735591, 01 CMND và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H, 01 thẻ citimart, 01 điện thoại di động Samsung J5 màu ghi vàng; Thu giữ của LÊ TUẤN A1 : 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng không biển kiểm soát trong cốp có 01 chiếc ví giả da màu nâu kích thước

(20x10)cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu xanh số thuê bao 0377902134 và 03454116655

Tiến hành khám xét chỗ ở của LÊ TUẤN A1 tại số 4 ngõ 321 Vĩnh Hưng, P.Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội, cơ quan công an còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu trắng (tài sản của bà H).

Đối với chiếc túi xách giả da màu đen ĐOÀN TUẤN A khai đã vứt đi trên đường bỏ chạy ở khu vực gầm cầu Thanh Trì hiện không thu hồi được.

Quá trình điều tra xác định:

Do không có tiền tiêu sai nên ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 rủ nhau đi cướp giật tài sản. Khoảng 05h ngày 11/3/2019, LÊ TUẤN A1 điều khiển xe máy Honda Wave alpha màu trắng không đeo biển kiểm soát chở ĐOÀN TUẤN A đi từ nhà trọ số 14 ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội đến điểm chờ xe buýt khu vực đê Xuân Quan thuộc tổ 3 phường Cự Khối, Long Biên, Hà Nội. Tại đây, LÊ TUẤN A1 phát hiện bà Nguyễn Thị H đang đứng chờ xe buýt, đeo 01 túi xách màu đen ở trước ngực. ĐOÀN TUẤN A bảo LÊ TUẤN A1 điều khiển xe máy xuống chờ ở chân đê còn ĐOÀN TUẤN A đi bộ ra chỗ bà H đứng giả vờ hỏi đường. Lợi dụng lúc bà H sơ hở ĐOÀN TUẤN A dùng tay phải giật mạnh được chiếc túi bà H đang đeo trên người, bỏ chạy xuống chân đê rồi lên xe máy cùng LÊ TUẤN A1 đi về hướng Bát Tràng. Khi bỏ chạy đến khu vực chân Cầu Thanh Trì, ĐOÀN TUẤN A kiểm tra chiếc túi xách vừa cướp giật được thấy bên trong có 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu tím số thuê bao 0982735591, 01 CMND, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H , 01 thẻ citimart và số tiền 2.100.000 đồng. Sau đó ĐOÀN TUẤN A chia cho LÊ TUẤN A1 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, chiếc ví và 1.000.000 đồng còn ĐOÀN TUẤN A lấy điện thoại di động Nokia 1280 màu tím, 01 CMND, 01 thẻ căn cước công dân mang tên chị H , 01 thẻ citimart cùng số tiền 1.100.000 đồng. Sau đó, LÊ TUẤN A1 mang chiếc điện thoại Iphone 4 trên về cất tại nơi ở của bạn gái là Đào Thị Hường (SN: 1991, HKTT: Thôn 3 Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa) tại địa chỉ số 4 ngõ 321 Vĩnh Hưng, P.Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội.

Tại bản kết luận định giá số 27/KL-HĐ ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu tím đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng.
- 01 chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng.
- 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng.
- 01 túi xách giả da màu đen đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 900.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu ghi vàng thu giữ của ĐOÀN TUẤN A và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu xanh số thuê

bao 0377902134 và 03454116655 thu giữ của LÊ TUẤN A1 , các bị cáo khai là tài sản của các bị cáo dùng để liên lạc với gia đình. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, số khung: 042593, SM: 0988624 tạm giữ của LÊ TUẤN A1 . Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Hoàng Thị Hồng V -SN: 1971, HKTT: Số 114 phố Hàm Tử Quan, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ngày 02/02/2019 bà V mua chiếc xe trên nhưng chưa làm thủ tục đăng ký. Khoảng đầu tháng 3/2019 bà V cho cháu là LÊ TUẤN A1 mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, bà V không biết LÊ TUẤN A1 dùng xe để đi cướp giật tài sản. Ngày 27/5/2019 Cơ quan CSĐT-Công an quận Long Biên đã trao trả chiếc xe trên cho bà V .

Đối với chị Đào Thị Hương quá trình điều tra xác định chị Hương không biết việc LÊ TUẤN A1 đi cướp giật tài sản cũng như nguồn gốc của chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 180/CT - VKS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố ĐOÀN TUẤN A về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 điều 171 của Bộ luật hình sự; LÊ TUẤN A1 về tội Cướp giật tài sản quy định theo điểm i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản”, bị cáo ĐOÀN TUẤN A theo Khoản 1 Điều 171, bị cáo LÊ TUẤN A1 theo điểm I khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 BLHS đối với bị cáo ĐOÀN TUẤN A .

Điểm I khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo LÊ TUẤN A1 .

- Xử phạt bị cáo ĐOÀN TUẤN A mức án từ **24** đến **30** tháng tù.

- Xử phạt bị cáo LÊ TUẤN A1 mức án từ **42** đến **48** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo ĐOÀN TUẤN A 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu ghi vàng, trả lại bị cáo LÊ TUẤN A1 01 chiếc điện thoại di động Oppo F7 màu xanh số thuê bao 0377902134 và 03454116655 nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 2.100.000 đồng theo kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 1.050.000 đồng

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho các bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05h30 phút ngày 11/3/2019, tại bến xe buýt trên đường đê Xuân Quan thuộc tổ 3 phường Cự Khối, Long Biên, Hà Nội, các bị cáo ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 có hành vi cướp giật 01 chiếc túi xách bên trong có 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động Iphone 4, 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 CMND, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ citimart và số tiền 2.100.000 đồng của bà Nguyễn Thị H. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 đã cấu thành tội: **Cướp giật tài sản.** Tội phạm và hình phạt bị cáo ĐOÀN TUẤN A theo khoản 1 Điều 171, bị cáo LÊ TUẤN A1 điểm I khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Cướp giật tài sản”** Đoàn Tuấn Anh theo Khoản 1 Điều 171, LÊ TUẤN A1 theo điểm I khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Trong vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo ĐOÀN TUẤN A khởi xướng thực hành tích cực, bị cáo LÊ TUẤN A1 giữ vai trò thực hành.

[3] Nhân thân bị cáo ĐOÀN TUẤN A có 01 tiền sự, 01 tiền án: Ngày 26/6/2009 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 01 thời hạn 48 tháng theo luật định đã được xóa, Bản án số 440/HSST ngày 26/9/2016, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hạn tù tính từ ngày 13/5/2016, chấp hành xong ngày 13/11/2017 theo luật định tiền án này của bị cáo chưa được xóa nên

lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Nhân thân bị cáo LÊ TUẤN A1 có 03 tiền án: Bản án số 141/HSST ngày 24/4/2008, TAND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hình phạt chung cho cả 02 tội là 44 tháng tù. Bản án số 29/HSST ngày 11/3/2011, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 135/HSST ngày 31/5/2013, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2017. Theo luật định các tiền án trên của bị cáo chưa được xóa, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung theo điểm I khoản 2 Điều 171 BLHS.

Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm các bị cáo gây ra thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản sau khi chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả lại người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về dân sự:

Buộc các bị cáo ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 2.100.000 đồng theo kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu ½ là 1.050.000 đồng.

Đối với chiếc túi xách giả da đã qua sử dụng không thu hồi được, bà H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cho thi hành trả lại bị cáo ĐOÀN TUẤN A 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu ghi vàng, trả lại bị cáo LÊ TUẤN A1 01 chiếc điện thoại di động Oppo F7 màu xanh số thuê bao 0377902134 và 03454116655 do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng không BKS, số khung: 042593, SM: 0988624 tạm giữ của LÊ TUẤN A1 đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra thể hiện chủ sở hữu là bà Hoàng Thị Hồng V cho bị cáo LÊ TUẤN A1 mượn, do không biết LÊ TUẤN A1 dùng vào việc thực hiện tội phạm. Ngày 28/5/2019 Cơ quan CSĐT-Công an quận Long Biên đã trao trả chiếc

xe trên cho bà Hoàng Thị Hồng V. Bà V đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với chị Đào Thị Hường quá trình điều tra xác định chị Hường không biết việc LÊ TUẤN A1 đi cướp giật tài sản cũng như nguồn gốc của chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 171, điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo ĐOÀN TUẤN A 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/3/2019.

Căn cứ điểm i Khoản 2 Điều 171, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo LÊ TUẤN A1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/3/2019.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng theo kỹ phần mỗi bị cáo phải chịu ½ là 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho thi hành trả lại bị cáo ĐOÀN TUẤN A 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu ghi vàng, trả lại bị cáo LÊ TUẤN A1 01 chiếc điện thoại di động Oppo F7 màu xanh số thuê bao 0377902134 và 03454116655 nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2019).

4. Án phí : Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo ĐOÀN TUẤN A và LÊ TUẤN A1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp

cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được được giao nhận bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Hùng